

Số: **2900/QĐ-BTNMT**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Tổ công tác chuyên trách của Bộ trưởng về trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, giải quyết kiến nghị của cử tri, người dân, địa phương và doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổ công tác chuyên trách của Bộ trưởng về trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội và giải quyết kiến nghị của cử tri, địa phương và doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Tổ công tác), bao gồm các thành viên tại Phụ lục kèm theo.

Tổ công tác do Bộ trưởng thành lập, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác, Tổ trưởng Tổ công tác và thành viên Tổ công tác

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác

a) Giúp Bộ trưởng rà soát, tổng hợp và hoàn thiện nội dung trả lời chất vấn đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri, địa phương, doanh nghiệp gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Được tiếp cận các thông tin, tài liệu có liên quan và yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác

a) Chỉ đạo, điều hành Tổ công tác, phân công các thành viên Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác;

b) Triệu tập các thành viên Tổ công tác làm việc tập trung (toàn thời gian) trong thời hạn nhất định trước các kỳ họp Quốc hội theo chỉ đạo của Bộ trưởng;

c) Yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan nộp, cung cấp báo cáo, tài liệu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác;

d) Báo cáo Bộ trưởng bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác khi cần thiết.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Tổ trưởng thường trực

a) Giúp Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2 Điều này khi có yêu cầu; xây dựng kế hoạch của Tổ công tác và đôn đốc các thành viên Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phân công;

b) Giúp Tổ trưởng Tổ công tác trực tiếp chỉ đạo xây dựng các báo cáo tổng hợp chung về chất vấn của đại biểu Quốc hội, giải quyết kiến nghị của cử tri, địa phương và doanh nghiệp;

c) Giúp Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, giải quyết kiến nghị của cử tri, địa phương và doanh nghiệp.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Tổ trưởng: giúp Tổ trưởng Tổ công tác trực tiếp đôn đốc và rà soát nội dung trả lời chất vấn của các đại biểu Quốc hội.

### 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ công tác

a) Trực tiếp rà soát, tổng hợp và hoàn thiện các nội dung trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri, địa phương, doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của đơn vị chủ quản;

b) Chịu trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ quản xem xét, phê duyệt nội dung trả lời chất vấn, kiến nghị thuộc trách nhiệm của đơn vị trước khi Tổ trưởng Tổ công tác trình Bộ trưởng;

c) Chịu sự chỉ đạo, triệu tập của Tổ trưởng Tổ công tác trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác;

b) Trực tiếp báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ quản chỉ đạo đơn vị, cá nhân có liên quan nộp báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu để thực hiện nhiệm vụ được giao; đầu mối liên hệ, trao đổi thông tin chính thức giữa Tổ công tác với Thủ trưởng đơn vị chủ quản.

### **Điều 3.** Chế độ làm việc của Tổ công tác

1. Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Tổ công tác. Tổ công tác được sử dụng con dấu của Bộ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thành viên Tổ công tác làm việc toàn thời gian khi được Tổ trưởng Tổ công tác triệu tập; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị chủ quản, Tổ trưởng Tổ công tác về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được phân công.

3. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được lấy từ dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thành viên Tổ công tác được hưởng phụ cấp theo quyết định của Bộ trưởng.

**Điều 4.** Thủ trưởng đơn vị chủ quản có trách nhiệm tạo điều kiện tối đa về thời gian cho thành viên Tổ công tác trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong thời gian được triệu tập theo chỉ đạo của Bộ trưởng; chỉ đạo các đơn vị, cá

nhân có liên quan nộp báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu cho thành viên Tổ công tác khi có yêu cầu; không làm cản trở đến hoạt động của Tổ công tác.

Vụ Kế hoạch và Tài chính chủ trì, phối hợp Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ trình Bộ trưởng phương án phân bổ kinh phí hoạt động của Tổ công tác và chế độ phụ cấp cho thành viên Tổ công tác trước ngày 30 tháng 9 năm 2018.

**Điều 5.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan và các thành viên Tổ công tác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác, nếu có khó khăn, vướng mắc, Tổ trưởng Tổ công tác trực tiếp báo cáo Bộ trưởng để cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.

*Nơi nhận:* -

- Như Điều 5;
- Các Thứ trưởng;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, VP, PC.

*a*      *#*



Trần Hồng Hà

## PHỤ LỤC

**Danh sách Tổ công tác chuyên trách của Bộ trưởng về trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, giải quyết kiến nghị của cử tri, người dân, địa phương và doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số: 2900/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Ông Phan Tuấn Hùng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổ trưởng.
2. Ông Nguyễn Hồng Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Phó Tổ trưởng thường trực.
3. Ông Nguyễn Vĩnh Khang, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Tổ trưởng.
4. Ông Nguyễn Công Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, thành viên.
5. Nguyễn Trần Linh, Phó Chánh văn phòng Tổng cục Khí tượng thủy văn, thành viên.
6. Bà Dương Thị Minh Thúy, Trưởng phòng Xây dựng pháp luật và Kiểm soát thủ tục hành chính, Vụ Pháp chế, thành viên.
7. Ông Nguyễn Danh Hùng, Trưởng phòng Kế hoạch và Thống kê tổng hợp, Vụ Kế hoạch-Tài chính, thành viên.
8. Ông Trần Tuấn Đạt, Trưởng phòng Quản lý hoạt động viễn thám, Cục Viễn thám quốc gia, thành viên.
9. Ông Phan Quang, Phó trưởng Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Vụ Pháp chế, thành viên.
10. Bà Trương Thị Minh Hà, Phụ trách Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Môi trường, thành viên.
11. Bà Nguyễn Thị Phương, Phó trưởng phòng Chính sách và Pháp chế, Cục Quản lý tài nguyên nước, thành viên.
12. Ông Phạm Ngọc Thọ, Phó trưởng phòng Chính sách và Quản lý hoạt động đo đạc, bản đồ, thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, thành viên
13. Bà Đoàn Thanh Thủy, Phó trưởng Phòng Pháp chế và Quản lý hoạt động công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, thành viên.
14. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Phó Trưởng phòng Tổ chức, Vụ Tổ chức cán bộ, thành viên.
15. Bà Phạm Thị Minh Hòa, Phó Chánh văn phòng Cục Biến đổi khí hậu, thành viên.

16. Ông Đoàn Thế Hùng, Chuyên viên chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, thành viên.

17. Bà Dương Thị Đào, Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ, thành viên.

18. Bà Phạm Thị Thanh Phượng, Chuyên viên, Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, thành viên.

19. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Chuyên viên, Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai, thành viên.

20. Bà Nguyễn Thị Kim Hảo, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, thành viên.

21. Ông Nguyễn Đức Vinh, Chuyên viên, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, thành viên./.